

Số: 22 /TCKH

Quận 10, ngày 08 tháng 01 năm 2021

V/v thuê tài sản phục vụ hoạt động

Kính gửi:

- Văn phòng HĐND và UBND Quận 10;
- Các tổ chức chính trị - xã hội Quận 10;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Ủy ban nhân dân 15 Phường.

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công (gọi tắt là *Nghị định số 151/2017/NĐ-CP*);

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (gọi tắt là *Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg*);

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là *Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND*).

Để thực hiện đúng quy định pháp luật về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công và trình tự, thủ tục thuê tài sản phục vụ hoạt động, Phòng Tài chính – Kế hoạch có ý kiến như sau:

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị:

- Ngày 31 tháng 12 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (gọi tắt là *Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg*). Theo đó:

+ Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện: thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg.

+ Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã: thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg.

- Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Quận 10 nghiên cứu Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg để thực hiện đúng quy định.

2. Thuê tài sản phục vụ hoạt động của các đơn vị:

2.1. Nhu cầu thuê tài sản phục vụ hoạt động của các đơn vị: Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND quy định:

“Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức được thực hiện trong trường hợp khi chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức thuộc một trong những trường hợp sau:

- Nhà nước không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp khoán kinh phí sử dụng tài sản công;*
- Sử dụng tài sản trong thời gian ngắn hoặc sử dụng không thường xuyên;*
- Việc thuê tài sản hiệu quả hơn so với việc đầu tư xây dựng, mua sắm”.*

2.2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của các đơn vị:

- Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 4 - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.*

- Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND:

+ Tại Khoản 3 Điều 6 quy định: *“Đối với các tài sản khác (không phải là trụ sở làm việc): giao Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ vào tình hình thực tế về nhu cầu sử dụng tài sản quyết định việc thuê tài sản phục vụ hoạt động cho cơ quan, tổ chức mình”.*

+ Tại Khoản 2 Điều 16 quy định: *“Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư do Thủ trưởng đơn vị quyết định thuê tài sản từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị; Trường hợp, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này”.*

Như vậy, thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của các đơn vị thuộc Quận 10 là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: thực hiện theo Khoản 2 Điều 16 nêu trên.

2.3. Hồ sơ đề nghị thuê tài sản bao gồm:

- Văn bản đề nghị của đơn vị có nhu cầu thuê tài sản: 01 bản chính;
- Danh mục tài sản đề nghị thuê (chủng loại, số lượng tài sản, dự toán tiền thuê, thời gian thuê, nguồn kinh phí, phương thức thuê): 01 bản chính;

- Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị thuê tài sản (nếu có): 01 bản sao.

2.4. Tổ chức thực hiện:

- Nhận được văn bản này, đề nghị các đơn vị thuộc Quận khẩn trương lập hồ sơ đề nghị thuê tài sản phục vụ hoạt động gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10 **trước 14 giờ, ngày 22 tháng 01 năm 2021** để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 quyết định. Sau thời gian trên các đơn vị không có văn bản phản hồi xem như không có nhu cầu thuê tài sản. Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10 sẽ không chịu trách nhiệm đối với các đơn vị gửi văn bản sau thời điểm trên.

- Đối với Ủy ban nhân dân Phường 2 và Phường 3: thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính, theo đó nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của Phường 3 vào Phường 2, do đó đề nghị Ủy ban nhân dân Phường 2 và Phường 3 cân nhắc kỹ việc thuê tài sản phục vụ hoạt động nhằm tránh trùng lặp gây lãng phí.

- Đối với các phòng, ban tại Trung tâm Hành chính Quận 10: đề nghị Văn phòng HĐND và UBND Quận 10 tổng hợp nhu cầu thuê tài sản hoạt động của các phòng, ban gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10.

(Lưu ý:

- Văn phòng HĐND và UBND Quận 10, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân 15 Phường: gửi văn bản giấy về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10 và file mềm vào hộp thư điện tử nclt.q10@tphcm.gov.vn;

- Các đơn vị sự nghiệp công lập khối giáo dục: gửi văn bản giấy về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10 và file mềm vào hộp thư điện tử vtthuyen.q10@tphcm.gov.vn)./. *M*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Q10 (để báo cáo);
- Lưu: VT, Lý.

TRƯỞNG PHÒNG



Vũ Thị Ngọc Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

Tên cơ quan.....

DANH MỤC TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ THUẾ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

(Đính kèm theo Công văn số

ngày / /2021 của)

STT	Tên đơn vị	Tài sản cần thuế	ĐVT	Số lượng	Dự toán tiền thuế/tháng (đồng)	Số tháng	Dự toán tiền thuế (đồng)	Nguồn kinh phí	Phương thức thuế	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6 x 7	9	10	11

Hướng dẫn:

Cột 3. Tài sản cần thuế: máy photocopy, máy chiếu.....

Cột 9. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước (kinh phí tự chủ) hoặc nguồn tài đơn vị

Cột 10. Phương thức thuế: Thuế tài sản là dịch vụ phi tư vấn:

- Giá trị ≤ 100 triệu : Áp dụng Phương thức chi định thầu.
- Giá từ 100 triệu đến ≤ 200 triệu: Áp dụng Phương thức chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 18 và Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính
- Giá trị > 200 triệu: Áp dụng Phương thức chào hàng cạnh tranh thông thường theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 18 và Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính

